TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HS-ST
Ngày 30-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Phạm Thị Khanh

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên toà*:** Ông Khắc Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023; Quyết đinh hoãn phiên tòa số 26/2023/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Mạnh C, sinh năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đông Nham 1, xã QT, huyện AL, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Toàn (đã chết) và bà Trịnh Thị Hường (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Mơ và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 04/2016/QĐ-TA ngày 19-12-2016, Tòa án nhân huyện AL, thành phố Hải Phòng đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Vũ Mạnh C, thời hạn là 24 tháng. C đã chấp hành xong vào ngày 20-11-2018 (đã được xóa); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02-6-2023 đến nay; có mặt.

2. Trần Văn Đ, sinh năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn NM, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Trần Văn T và bà Lương Thị N; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu H và 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12-5-2023 đến nay; có mặt.

Bị hại: Chị Đ Thị C; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn K; nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, huyện TL, thành phố Hải Phòng; có mặt

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị M; có mặt; bà Nguyễn Thị N; có mặt; anh Nguyễn Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 03 tháng 5 năm 2023, Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15H1-048.57 chở Vũ Mạnh C đi từ nhà của Đ đến khu vực huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương để vay tiền. Trên đường đi, C thấy ở trước cửa trạm dừng nghỉ Hoàng Hải bên cạnh cây xăng Quý Cao thuộc Thôn 3, xã Giang Biên, huyện VB, thành phố Hải Phòng có để 01 xe mô tô dựng cạnh bờ tường và rủ Đ dừng lại để lấy trộm nhưng Đ chưa đồng ý vì sợ bị bắt. Sau đó, do không vay được tiền nên Đ chở C về huyện VB. Đến khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi qua trạm dừng nghỉ Hoàng Hải, C thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu trắng biển kiểm soát 15K1-153.06 của chị Đ Thị Chung ở Thôn Nghĩa Lý, xã Hiệp Hòa, huyện VB, thành phố Hải Phòng để ở trước cửa không có ai trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu và mua hồ sơ xin việc. Thực hiện ý định, C rủ Đ nói "quay lại để anh lấy con xe kia", Đ hiểu là C muốn Đ quay lại để C trộm cắp tài sản nhưng Đ chưa quay xe lại ngay vì vẫn lo sợ bị bắt. Khi đi được khoảng 40 mét, C lại vỗ vai Đ và nói "quay lại, quay lại". Lúc này do cả nể và muốn được chia số tiền bán tài sản chiếm đoạt được nên Đ đồng ý và điều khiển xe quay lại trạm dừng nghỉ Hoàng Hải. Tại đây, C xuống xe còn Đ đi đổ xăng. Khi Đ quay lại thì C đi bộ đến tiếp cận chiếc xe và dùng chìa đang được cắm sẵn mở ổ khóa rồi nổ máy đi về nhà Đ. Sau đó, C tháo biển kiểm soát của xe Exciter ra để Đ cất giấu vào bếp, còn giá sắt để đồ phía sau xe, 01 gói bánh, 01 gói kẹo C vứt ở vườn nhà Đ. Sau đó C điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được bỏ đi. Đến 10 giờ ngày 03-5-2023, Trần Văn Đ có nói với mẹ là bà Lương Thị Nhàng ở Nhân Mễ, xã VQ về việc cùng C trộm cắp tài sản nên bà Nhàng đã giao nộp cho Công an xã VQ 01

biển kiểm soát 15K1-153.06, 01 giá để đồ. Cùng ngày, chị Đ Thị Chung giao nộp 1 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 15K1-153.06 mang tên Nguyễn Văn Tuân (chồng chị Chung). Trần Văn Đ giao nộp 01 mũ, 01 áo khoác, 01 đôi dép, 01 xe mô tô biển kiểm soát 15H1-048.54, 01 gói bánh, 01 gói kẹo cho Công an xã Giang Biên.

Ngày 05-5-2023 Vũ Mạnh C đưa chiếc xe mô tô chiếm đoạt được để gia đình Đ giao nộp cho Công an huyện VB và tự giao nộp 01 quần bò, 01 áo khoác, 01 khẩu trang.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 04-5-2023 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: "01 xe mô tô Exciter biển kiểm soát 15K1-153.06 có giá trị là 10.000.000 đồng, 01 giá sắt để hàng có giá 100.000 đồng, 01 túi bánh mới chưa sử dụng có giá 30.000 đồng, 01 gói kẹo mới chưa sử dụng có giá 30.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 10.160.000 đồng"

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Văn Đ và Vũ Mạnh C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên các tòa các bị cáo Trần Văn Đ và Vũ Mạnh C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 11 tháng 9 năm 2023 Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Trần Văn Đ và Vũ Mạnh C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố Trần Văn Đ và Vũ Mạnh C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ tính chất, hậu quả, hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm điểm r, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ và Vũ Mạnh C đồng phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt C từ 12 tháng 15 đến tháng tù, phạt Đ từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Về vật chứng: Trả lại ông Nguyễn Văn Khải 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 15H1-048.54; trả lại bị cáo Vũ Mạnh C: 01 quần bò, 01 áo khoác; trả lại bị cáo Trần Văn Đ 01 mũ phớt, 01 áo khoác, 01 đôi dép nhựa; tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang y tế của Vũ Mạnh C. Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB.Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác. Có đủ cơ sở kết luận: Vào 10 giờ 40 phút ngày 03 tháng 5 năm 2023 tại trước cửa trạm dừng nghỉ Hoàng Hải thuộc Thôn 3, xã Giang Biên, huyện VB, thành phố Hải Phòng, Trần Văn Đ và Vũ Mạnh C đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Đ Thị Chung đã lén lút chiếm đoạt của chị Chung 01 chiếc xe mô tô Exciter biển kiểm soát 15K1-153.06, 01 giá sắt để hàng, 01 gói bánh, 01 gói kẹo có tổng giá trị là 10.160.000 đồng. Do đó, các bị cáo Trần Văn Đ và Vũ Mạnh C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện VB truy tố các bị cáo Vũ Mạnh C, Trần Văn Đ đồng phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, xã hội. Do đó, đối với các bị cáo cần phải áp dụng hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục cũng như phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò: Đây là vụ án đồng phạm, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, Vũ Mạnh C là người giữ vai trò chính là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, Trần Văn Đ giữ vai trò thứ yếu, giúp sức cho C nên bị cáo C phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Đ.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Mạnh C có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 04/2016/QĐ-TA ngày 19-12-

2016 Tòa án nhân dân huyện AL, thành phố Hải Phòng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Vũ Mạnh C trong thời hạn 24 tháng. Đến ngày 20-11-2018, C đã chấp hành xong thời hạn cai nghiện. Tiền sự này đến nay đã được xóa. Bị cáo Vũ Mạnh C, Trần Văn Đ đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội đã tự nguyện mang tài sản đã chiếm đoạt giao nộp cho cơ quan Công an. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, i, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo song căn cứ nhân thân, tính chất mức độ hành vi của các bị cáo, do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo chiếm đoạt của chị Đ Thị Chung 01 xe mô tô Exciter biển kiểm soát 15K1-153.06, 01 giá sắt để hàng, 01 gói bánh kẹo, 01 gói kẹo. Chị Chung đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã thu giữ 01 xe mô tô Exciter, 01 biển kiểm soát 15K1-153.06, 01 giá sắt để hàng, 01 gói bánh, 01 gói kẹo, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 15H1-048.54, 01 quần bò dài màu xanh đen, 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 khẩu trang y tế. Đối với chiếc xe mô tô Exciter biển kiểm soát 15K1-153.06 đứng tên anh Nguyễn Văn Tuân là chồng chị Đ Thị Chung, anh Tuân đã đưa chiếc xe này cho chị Chung làm phương tiện chở hàng; 01 giá sắt để hàng, 01 gói bánh, 01 gói kẹo, qua xác minh những tài sản này là của chị Chung nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Chung là phù hợp. Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 15H1- 048.54, Trần Văn Đ chở Vũ Mạnh C thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 03-5-2023, qua xác minh chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Khải; nơi cư trú Thôn Giang Khẩu, xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng là bố vợ của Trần Văn Đ. Ông Khải cho Đ mượn xe làm phương tiện đi lại hàng ngày, không biết Đ sử dụng để trộm cắp tài sản. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Khải đề nghị xin lại xe để sử dụng, do đó, trả lại cho ông Khải chiếc xe này. Đối với 01 quần bò, 01 áo khoác

thu của Vũ Mạnh C, 01 mũ, 01 áo khoác, 01 đôi dép nhựa thu giữ của Trần Văn Đ là tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo tài sản này. 01 khẩu trang y tế thu giữ của C không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Vũ Mạnh C, Trần Văn Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Vũ Mạnh C 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 02-6-2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trần Văn Đ 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Cấm bị cáo Trần Văn Đ đi khỏi nơi cư trú. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú được tính kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Trả lại ông Nguyễn văn Khải 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 15H1-048.54; trả lại bị cáo Vũ Mạnh C 01 quần bò, 01 áo khoác; trả lại bị cáo Trần Văn Đ 01 mũ phớt, 01 áo khoác, 01 đôi dép nhựa; Xử tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang y tế. Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB.

Về án phí: Căn khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; xử bị cáo Vũ Mạnh C, Trần Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện VB
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV06, PC10);
- Công an huyện VB;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi Cục THADS huyện VB;
- UBND xã QT, huyện AL, thành phố Hải Phòng
- UBND xã VQ, huyện VB, thành phố Hải pHòng
- Trại tạm giam;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền